

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khoa L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số B V, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số B V, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Khoa L và bà Nguyễn Thị Hồng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Khoa L và bà Nguyễn Thị Hồng V có 01 con chung đăng ký tên khai sinh là Nguyễn Khoa Bảo V1, sinh ngày 16/8/2005. Nay con chung đã trưởng thành nên ông L và bà V không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Khoa L và bà Nguyễn Thị Hồng V tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông **Nguyễn Khoa L** và bà **Nguyễn Thị Hồng V** xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Ông **Nguyễn Khoa L** và bà **Nguyễn Thị Hồng V**, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng hai bên thỏa thuận ông **Nguyễn Khoa L** chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông **L** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003902 ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông **L** được hoàn trả số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường 21, quận B, TP H;
- (Ông L, bà V ĐKKH số 61, ngày 20/4/2004);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung